

QUY ĐỊNH
một số chế độ chính sách của Đảng bộ tỉnh Nghệ An

- Căn cứ Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng quy định thi hành Điều lệ Đảng;
 - Căn cứ Kết luận số 35-KL/TW, ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở;
 - Căn cứ Quy định số 09-QĐ/VPTW, ngày 22/9/2017 của Văn phòng Trung ương Đảng quy định một số chế độ chi tiêu hoạt động của các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương;
 - Căn cứ Quy chế làm việc số 10-QC/TU, ngày 28/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, (khóa XIX), nhiệm kỳ 2020 - 2025 (sửa đổi, bổ sung);
 - Căn cứ Quy định số 18-QĐ/TU, ngày 01/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định chế độ chính sách đối với cán bộ, đảng viên và một số đối tượng chính sách, cụ thể như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định thời điểm ra thông báo, quyết định nghỉ hưu, gặp mặt cán bộ khi nghỉ hưu; quy định chế độ quà Tết Nguyên Đán, nghỉ dưỡng, tham quan, trợ cấp khi đau ốm, phúng viếng khi từ trần đối với cán bộ diện Tỉnh ủy quản lý.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ đương chức và nghỉ hưu diện Tỉnh ủy quản lý sinh hoạt Đảng và cư trú trên địa bàn tỉnh Nghệ An (trừ trường hợp bị cách chức).

2. Cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, thương tá, đại tá lực lượng vũ trang qua hai cuộc kháng chiến, anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động; nhân sỹ trí thức tiêu biểu; giáo sư, nghệ sỹ nhân dân, nhà giáo nhân dân, thầy thuốc nhân dân, nghệ nhân nhân dân; nghệ sỹ ưu tú, nhà giáo ưu tú, thầy thuốc ưu tú; đảng viên được tặng huy hiệu 55 năm tuổi Đảng trở lên; thân nhân của một số cán bộ diện Tỉnh ủy quản lý.

Chương II

CÁN BỘ, CÔNG CHỨC KHI ĐẾN TUỔI NGHỈ HƯU

Điều 3. Xác định thời điểm ra thông báo và quyết định nghỉ hưu

1. Thời điểm ra thông báo nghỉ hưu

Trước 6 tháng tính đến thời điểm nghỉ hưu của cán bộ, công chức (ngày 01 của tháng liền kề sau tháng công chức đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định), cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ, công chức ra thông báo bằng văn bản về thời điểm nghỉ hưu cho cán bộ, công chức biết, đồng thời thông báo cho cơ quan sử dụng cán bộ, công chức biết và chuẩn bị người thay thế.

2. Thời điểm ra quyết định nghỉ hưu

Trước 3 tháng tính đến thời điểm cán bộ, công chức nghỉ hưu, cơ quan có thẩm quyền ra quyết định nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức. Trong quyết định nghỉ hưu phải ghi rõ thời điểm nghỉ hưu và hưởng chế độ bảo hiểm xã hội.

Điều 4. Thẩm quyền ra thông báo và quyết định cán bộ, công chức nghỉ hưu

1. Thẩm quyền ra thông báo nghỉ hưu

a) Thường trực Tỉnh ủy ra thông báo nghỉ hưu đối với một số chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy trực tiếp quản lý được quy định tại Điều 6, Chương II, Quy định số 18-QĐ/TU, ngày 01/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử (trừ các chức danh trực thuộc ngành dọc do bộ, ngành Trung ương quản lý, bổ nhiệm) gồm: Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; trưởng, phó các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy, Thư ký Bí thư Tỉnh ủy; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; Chánh, Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; trưởng, phó ban chuyên trách Hội đồng nhân dân tỉnh; Chánh, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban

nhân dân tỉnh, giám đốc, phó giám đốc sở và các cơ quan ngang sở; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và trưởng, phó các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh; Tổng Biên tập, Phó Tổng Biên tập Báo Nghệ An; Giám đốc, Phó Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội Văn học Nghệ thuật, Hội Chữ thập đỏ; bí thư, phó bí thư huyện ủy, thành ủy, thị ủy và đảng ủy khối trực thuộc Tỉnh ủy; chủ tịch Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã; hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng công lập trực thuộc tỉnh, cấp trưởng, cấp phó các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh: Vườn Quốc gia Pù Mát, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh; Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh; Nhà xuất bản Nghệ An...

b) Ngoài các chức danh cán bộ nêu trên, việc ra thông báo nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức thực hiện theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ hiện hành.

2. Thẩm quyền ra quyết định nghỉ hưu

a) Đối với cán bộ thuộc diện quản lý của Bộ Chính trị, Ban Bí thư:

Trình tự thực hiện theo nội dung Hướng dẫn số 19-HD/BTCTW, ngày 31/7/2008 của Ban Tổ chức Trung ương.

b) Đối với cán bộ, công chức thuộc khối Nhà nước:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định nghỉ hưu đối với các chức danh: Theo thông báo của Thường trực Tỉnh ủy và các chức danh khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm.

- Giám đốc sở và tương đương ra quyết định nghỉ hưu đối với các chức danh: Từ cấp trưởng phòng và tương đương trở xuống.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã ra quyết định nghỉ hưu đối với các chức danh: Từ phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã trở xuống.

c) Đối với cán bộ, công chức thuộc khối cơ quan Đảng, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội:

- Thường trực Tỉnh ủy ra quyết định nghỉ hưu đối với các chức danh: Trưởng, phó các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy, Thư ký Bí thư Tỉnh ủy; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh; trưởng, phó các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; Hiệu trưởng, Phó

Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh; Tổng Biên tập, Phó Tổng Biên tập Báo Nghệ An; bí thư, phó bí thư các huyện ủy, thành ủy, thị ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy trong biên chế khối Đảng, tổ chức chính trị - xã hội.

- Trưởng các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy; chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, trưởng các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh và tương đương ra quyết định nghỉ hưu đối với các chức danh: Từ cấp trưởng phòng và tương đương trở xuống.

- Thường trực huyện ủy, thành ủy, thị ủy và đảng ủy trực thuộc ra quyết định nghỉ hưu đối với các chức danh: Từ ủy viên ban thường vụ, trưởng, phó các ban xây dựng Đảng; chánh, phó chánh văn phòng cấp ủy và tương đương; chủ tịch ủy ban Mặt trận Tổ quốc và trưởng các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện trở xuống.

Điều 5. Tổ chức gặp mặt, trao quà lưu niệm trước lúc nghỉ hưu

1. Thường trực Tỉnh ủy tổ chức gặp mặt, trao quà lưu niệm đối với các chức danh: Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; trưởng, phó các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy; Thư ký Bí thư Tỉnh ủy; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh; trưởng, phó các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh; Tổng Biên tập, Phó Tổng Biên tập Báo Nghệ An; bí thư, phó bí thư các huyện ủy, thành ủy, thị ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy trong biên chế khối Đảng, tổ chức chính trị - xã hội (Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Văn phòng Tỉnh ủy chuẩn bị).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức gặp mặt, trao quà lưu niệm đối với những cán bộ giữ các chức danh sau (không phải là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh): Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh, giám đốc, phó giám đốc các sở và cơ quan ngang sở; Chủ tịch Hội Văn học nghệ thuật, Hội Chữ thập đỏ; Chánh, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; chủ tịch Hội đồng nhân dân chuyên trách và chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và tương đương (Sở Nội vụ và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chuẩn bị).

3. Đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức gặp mặt, trao quà lưu niệm cho các chức danh: Trưởng, phó ban chuyên trách các ban Hội đồng nhân dân tỉnh; Chánh, Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách (không phải là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh), Đại biểu

Quốc hội chuyên trách và tương đương (Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh chuẩn bị).

4. Các đối tượng khác: Do cấp ủy Đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ, công chức công tác tổ chức gặp mặt, trao quà lưu niệm trước lúc nghỉ hưu.

Điều 6. Tổ chức trao quyết định nghỉ hưu

Khi có quyết định nghỉ hưu: Đại diện cấp ủy, chuyên môn, công đoàn cơ quan nơi cán bộ, công chức công tác tổ chức gặp mặt và trực tiếp trao quyết định nghỉ hưu.

Điều 7. Mức quà lưu niệm khi cán bộ nghỉ hưu

1. Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: 8.000.000 đồng.

2. Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh: 6.000.000 đồng.

3. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh; trưởng, phó các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy; Thư ký Bí thư Tỉnh ủy; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; Chánh, Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Chánh, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách, Đại biểu Quốc hội chuyên trách; trưởng, phó chuyên trách các ban Hội đồng nhân dân tỉnh; giám đốc, phó giám đốc các sở và cơ quan ngang sở; trưởng, phó các lực lượng vũ trang cấp tỉnh; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh; trưởng, phó các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng Trường chính trị tỉnh; Tổng Biên tập, Phó Tổng Biên tập Báo Nghệ An; bí thư, phó bí thư huyện ủy, thành ủy, thị ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; chủ tịch Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã: 5.000.000 đồng.

4. Ủy viên thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và ủy viên ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật, Hội Chữ thập đỏ; nhà giáo nhân dân, thầy thuốc nhân dân, nghệ sỹ nhân dân, anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động; hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng thuộc tỉnh; cấp trưởng, cấp phó các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh: Vườn Quốc gia Pù Mát, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh, Ban quản

lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh, Nhà xuất bản Nghệ An: 4.000.000 đồng.

5. Các đối tượng khác, do cơ quan, đơn vị quy định nhưng không vượt quá mức quy định này đối với chức vụ cấp trên trực tiếp.

6. Đối với Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, khi nghỉ hưu, chuyển công tác ra ngoài Đảng bộ được tặng kỷ vật lưu niệm ghi “Tỉnh ủy Nghệ An tặng đồng chí... Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Nghệ An (Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Nghệ An) khoá..., nhiệm kỳ...” (do Ban Tổ chức Tỉnh ủy chuẩn bị); giá trị kỷ vật lưu niệm do thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Điều 8. Trường hợp cán bộ công chức thôi việc

Cán bộ, công chức khi thôi việc, được hưởng chế độ theo quy định hiện hành.

Chương III

CHẾ ĐỘ QUÀ TẾT NGUYÊN ĐÁN, NGHỈ DƯỠNG VÀ THAM QUAN; THĂM HỎI TRỢ CẤP CÁN BỘ KHI ĐAU ỐM

Điều 9. Đối tượng và chế độ tặng quà nhân ngày Tết Nguyên Đán, tham quan, nghỉ dưỡng hằng năm

1. Đối tượng được tặng quà nhân ngày Tết Nguyên Đán, tham quan, nghỉ dưỡng hằng năm: Cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy quản lý đã nghỉ hưu, hiện đang sinh hoạt đảng và cư trú tại Nghệ An (bao gồm cả đối tượng các ngành Trung ương, có tổ chức Đảng sinh hoạt trong Đảng bộ tỉnh Nghệ An, giữ chức danh tương đương).

2. Chế độ tặng quà nhân ngày Tết Nguyên Đán, tham quan, nghỉ dưỡng hằng năm.

a) Chế độ tặng quà nhân ngày Tết Nguyên Đán:

- Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (kể cả những đồng chí không cư trú tại địa bàn Nghệ An): 2.500.000 đồng và quà bằng hiện vật trị giá 500.000 đồng. Trường hợp đã mất nhưng còn vợ hoặc chồng: 1.500.000 đồng và quà bằng hiện vật trị giá 500.000 đồng. Ngoài ra, các đồng chí này nghỉ hưu và cư trú, sinh hoạt Đảng tại Nghệ An được tặng quà mừng thọ lên tuổi 70, 80, 90,...: 2.000.000 đồng và khánh mừng thọ.

- Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng, Phó Đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách, Chủ tịch Ủy ban

Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh, cán bộ lão thành cách mạng: 2.000.000 đồng.

- Cán bộ tiền khởi nghĩa và các đồng chí giữ chức vụ sau và tương đương (không phải là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh): Cấp phó các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy; Thư ký Bí thư Tỉnh ủy; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; trưởng, phó chuyên trách các ban Hội đồng nhân dân tỉnh; Chánh, Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Chánh, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Đại biểu Quốc hội chuyên trách; giám đốc, phó giám đốc các sở và cơ quan ngang sở, các lực lượng vũ trang cấp tỉnh; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, trưởng, phó các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh và tương đương; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh; Tổng Biên tập, Phó Tổng Biên tập Báo Nghệ An; bí thư, phó bí thư huyện ủy, thành ủy, thị ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; chủ tịch Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật; hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng thuộc tỉnh; cấp trưởng, cấp phó các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh: Vườn Quốc gia Pù Mát, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh...: 1.500.000 đồng.

- Ngoài ra, các đối tượng nêu trên khi có đoàn của tỉnh đến thăm thì được tặng quà bằng hiện vật trị giá 500.000 đồng.

- Hằng năm, tùy điều kiện cụ thể Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì tham mưu cho Thường trực Tỉnh ủy tổ chức gặp mặt các đồng chí nguyên là Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Nghệ An; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An; Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Nghệ An đã nghỉ hưu trên địa bàn tỉnh nhân dịp Tết Nguyên Đán.

- Nhân dịp kỷ niệm năm tròn, năm lẻ 5 ngày thành lập Đảng và phong trào Xô Viết - Nghệ Tĩnh 1930 - 1931, căn cứ tình hình cụ thể Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu tặng quà cho các đối tượng cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa, đảng viên được tặng huy hiệu 70 năm tuổi Đảng trở lên.

- Tùy điều kiện cụ thể, Thường trực Tỉnh ủy tổ chức tặng quà cho một số đối tượng: Người có công với nước, bà mẹ Việt Nam anh hùng, nhân sỹ trí thức yêu nước, người cao tuổi neo đơn, hộ nghèo, gia đình chính sách... tiền quà tối đa 1.000.000 đồng/người (hộ) và quà bằng hiện vật trị giá 500.000 đồng.

b) Chế độ tham quan nghỉ dưỡng trong nước:

- Tùy điều kiện cụ thể, Tỉnh ủy tổ chức một số đoàn tham quan các tỉnh trong nước cho các đối tượng sau đây: Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh; Trưởng, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách. Sau khi đã nghỉ hưu, cán bộ được mời đi tham quan một lần, thời gian không quá 15 ngày, có tiền quà 1.000.000 đồng/người (Ban Tổ chức Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch trình Thường trực Tỉnh ủy và tổ chức thực hiện).

- Đối tượng được nghỉ dưỡng tại nhà nghỉ Trung ương thực hiện theo quy định của Ban Tổ chức Trung ương; cán bộ được mời đi nghỉ có tiền quà 1.000.000 đồng/người.

c) Chế độ nghỉ dưỡng mùa hè hằng năm:

- Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh; Trưởng, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách: Mùa hè hằng năm được Tỉnh ủy mời nghỉ dưỡng tại thị xã Cửa Lò 5 ngày.

- Các đồng chí giữ các chức vụ sau và tương đương (không phải là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh): Cấp phó các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy; Thư ký Bí thư Tỉnh ủy; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; trưởng, phó chuyên trách các ban Hội đồng nhân dân tỉnh; Chánh, Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Chánh, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Đại biểu Quốc hội chuyên trách; giám đốc, phó giám đốc các sở và cơ quan ngang sở, lực lượng vũ trang cấp tỉnh; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, trưởng, phó các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh và tương đương; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh; Tổng Biên tập, Phó Tổng Biên tập Báo Nghệ An; bí thư, phó bí thư huyện ủy, thành ủy, thị ủy và đảng ủy trực thuộc; chủ tịch Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật; hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng thuộc tỉnh; cấp trưởng, cấp phó các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh: Vườn Quốc gia Pù Mát, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh...: Mùa hè hằng năm được Tỉnh ủy mời nghỉ dưỡng tại thị xã Cửa Lò 4 ngày.

- Cán bộ được mời đi nghỉ dưỡng ở thị xã Cửa Lò có tiền quà 1.000.000 đồng/người. Đồng chí nào được mời đi nghỉ dưỡng ở thị xã Cửa Lò nhưng do sức khỏe yếu hoặc có lý do chính đáng không đi được thì được thanh toán tiền ăn, tiền quà theo tiêu chuẩn trong đợt nghỉ.

- Chi phí phục vụ cho cán bộ nghỉ dưỡng mùa hè hằng năm ở thị xã Cửa Lò tùy tình hình cụ thể giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu trình Thường trực Tỉnh ủy quyết định.

Điều 10. Đối tượng và chế độ thăm hỏi khi đau ốm (đương chức và nghỉ hưu)

1. Thường trực Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đi thăm hoặc ủy quyền Ban Tổ chức Tỉnh ủy đi thăm các đối tượng sau và tương đương bị đau ốm điều trị tại bệnh viện hoặc tại nhà riêng, tối đa 2 lần/người/năm.

a) Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Chế độ thăm 3.000.000 đồng.

b) Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội chuyên trách, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh: Chế độ thăm 2.000.000 đồng.

c) Phó Đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách; Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh; cấp phó các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy; Thư ký Bí thư Tỉnh ủy; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; trưởng, phó chuyên trách các ban Hội đồng nhân dân tỉnh; Chánh, Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Chánh, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Đại biểu Quốc hội chuyên trách; giám đốc, phó giám đốc các sở và cơ quan ngang sở; trưởng, phó các lực lượng vũ trang cấp tỉnh; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh; trưởng, phó các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh; Tổng Biên tập, Phó Tổng Biên tập Báo Nghệ An; bí thư, phó bí thư các huyện ủy, thành ủy, thị ủy và đảng ủy trực thuộc; chủ tịch Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật; hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng thuộc tỉnh; cấp trưởng, cấp phó các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh: Vườn Quốc gia Pù Mát, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh...: Chế độ thăm 1.500.000 đồng.

2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy, thị ủy, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị thăm các đối tượng sau và tương đương bị đau ốm điều trị tại bệnh viện hoặc tại nhà riêng, tối đa 2 lần/người/năm.

a) Cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa; nhà giáo nhân dân, thầy thuốc nhân dân, nghệ sỹ nhân dân, nghệ nhân nhân dân; bà mẹ Việt Nam anh hùng, anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động: Chế độ thăm 1.000.000 đồng.

b) Các đối tượng bao gồm các chức danh còn lại theo quy định tại Điều 6, Chương II, Quy định số 18-QĐ/TU, ngày 01/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; đảng viên có huy hiệu 70 năm tuổi Đảng trở lên cư trú trên địa bàn các huyện, thành phố, thị xã: Chế độ thăm tối thiểu là 1.000.000 đồng (do đơn vị, địa phương quy định nhưng không được vượt quá mức Quy định này so với chức vụ cấp trên trực tiếp).

3. Báo tin

Khi các đối tượng trên ốm đau thì gia đình, cơ quan và địa phương đang quản lý các đối tượng nêu trên báo tin cho ban tổ chức cấp ủy cùng cấp và cấp trên biết để tổ chức thăm hỏi.

Điều 11. Chính sách trợ cấp khó khăn khi điều trị bệnh hiểm nghèo (theo quy định danh mục bệnh hiểm nghèo được hưởng chế độ trợ cấp)

1. Đối tượng hỗ trợ: Các đối tượng nêu ở Khoản 1, Điều 10, Chương III, Quy định này khi bị bệnh hiểm nghèo cần phải phẫu thuật, can thiệp, sử dụng thuốc đặc trị theo chỉ định của Hội đồng chuyên môn, điều trị đúng tuyến thì ngoài chi phí được thanh toán theo chế độ bảo hiểm y tế, nếu hoàn cảnh khó khăn thì được xem xét hỗ trợ một phần chi phí còn lại, nhưng một người chỉ được hỗ trợ tối đa 2 lần.

2. Mức hỗ trợ:

a) Đối tượng là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Mức hỗ trợ không quá 30.000.000 đồng/lần (ba mươi triệu đồng).

b) Các đối tượng còn lại thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy thăm hoặc ủy quyền Ban Tổ chức Tỉnh ủy thăm: Mức hỗ trợ không quá 20.000.000 đồng/lần (hai mươi triệu đồng).

c) Các đối tượng diện ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy, thị ủy, các đơn vị, cơ quan quản lý và được ủy quyền thẩm hỏi, do ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy, thị ủy hoặc lãnh đạo cơ quan, đơn vị căn cứ tình hình thực tế của địa phương, đơn vị để quy định cho phù hợp.

3. Hồ sơ, thủ tục xét hỗ trợ bệnh hiểm nghèo:

a) Đơn đề nghị của bệnh nhân (hoặc của gia đình bệnh nhân), có xác nhận của thủ trưởng cơ quan, đơn vị (đối với cán bộ đương chức), của đảng ủy xã, phường, thị trấn nơi cư trú (đối với cán bộ nghỉ hưu).

b) Bản chính hoặc bản photocopy các hóa đơn, chứng từ của bệnh viện nơi điều trị, có xác nhận của thủ trưởng cơ quan nơi công tác (đối với cán bộ đương chức) hoặc đảng ủy xã, phường, thị trấn nơi cư trú (đối với cán bộ nghỉ hưu).

c) Văn bản đề nghị của các cơ quan, đơn vị, địa phương nơi cán bộ đang công tác hoặc thường trú (đối với cán bộ đã nghỉ hưu).

d) Hồ sơ gửi về Ban Tổ chức Tỉnh ủy để thẩm định, trình Thường trực Tỉnh ủy xét, hỗ trợ từng trường hợp cụ thể. Nguồn kinh phí chi từ ngân sách Đảng do Ban Tổ chức Tỉnh ủy quản lý hằng năm.

Chương IV

TỔ CHỨC PHÚNG VIẾNG KHI CÁN BỘ TỪ TRẦN

Điều 12. Đối tượng, tổ chức phúng viếng (đương chức và nghỉ hưu)

1. Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; thứ trưởng và tương đương đã chuyển sinh hoạt đảng và hộ khẩu về cư trú tại Nghệ An, khi từ trần được tổ chức phúng viếng:

a) Đoàn viếng của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh do một đồng chí Thường trực Tỉnh ủy làm trưởng đoàn, có vòng hoa và tiền viếng 3.000.000 đồng.

b) Có đoàn viếng của các địa phương, cơ quan, đơn vị, nơi đồng chí từ trần đã công tác và cấp ủy, chính quyền, ủy ban Mặt trận Tổ quốc địa phương nơi sinh quán và trú quán.

2. Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội chuyên trách; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh; Phó Trưởng Đoàn đại

biểu Quốc hội chuyên trách; sĩ quan cấp tướng các lực lượng vũ trang, khi từ trần được tổ chức phúng viếng:

a) Đoàn viếng của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh do một đồng chí Thường trực Tỉnh ủy hoặc Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy làm trưởng đoàn (trên một cấp hoặc tương đương), có vòng hoa và tiền viếng 2.500.000 đồng.

b) Có đoàn viếng của các địa phương, cơ quan, đơn vị nơi đồng chí từ trần đã công tác và cấp ủy, chính quyền, ủy ban Mặt trận Tổ quốc địa phương nơi sinh quán và trú quán.

3. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh; cấp phó các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy; Thư ký Bí thư Tỉnh ủy; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; trưởng, phó chuyên trách các ban Hội đồng nhân dân tỉnh; Chánh, Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Chánh, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách, Đại biểu Quốc hội chuyên trách; giám đốc, phó giám đốc các sở và cơ quan ngang sở; trưởng, phó các lực lượng vũ trang cấp tỉnh; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh; trưởng, phó các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh; Tổng Biên tập, Phó Tổng Biên tập Báo Nghệ An; bí thư, phó bí thư các huyện ủy, thành ủy, thị ủy, đảng ủy trực thuộc; chủ tịch Hội đồng nhân dân, chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật; hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng thuộc tỉnh; cấp trưởng, cấp phó các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh: Vườn Quốc gia Pù Mát, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh...; cán bộ lão thành cách mạng, bà mẹ Việt Nam anh hùng, đại tá lực lượng vũ trang qua hai cuộc kháng chiến, anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động; nhân sỹ trí thức tiêu biểu; giáo sư, nghệ sỹ nhân dân, nhà giáo nhân dân, thầy thuốc nhân dân, nghệ nhân nhân dân được tổ chức phúng viếng:

a) Có đoàn viếng của các địa phương, cơ quan, đơn vị, nơi đồng chí từ trần đã công tác và cấp ủy, chính quyền, ủy ban Mặt trận Tổ quốc địa phương nơi sinh quán và trú quán.

b) Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền Ban Tổ chức Tỉnh ủy tổ chức đoàn phúng viếng, có vòng hoa hoặc trướng của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và tiền viếng 2.000.000 đồng (riêng Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh là 2.500.000 đồng).

c) Trong trường hợp không cử đoàn đến viếng được, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy, thị ủy đến viếng, có vòng hoa hoặc trướng và tiền viếng 2.000.000 đồng.

4. Ủy viên ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; Ủy viên Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ tỉnh; cán bộ tiền khởi nghĩa; thượng tá lực lượng vũ trang qua hai cuộc kháng chiến; nghệ sỹ ưu tú, nhà giáo ưu tú, thầy thuốc ưu tú không giữ chức vụ nói trên (đã nghỉ hưu), đảng viên được tặng huy hiệu 70 năm tuổi Đảng trở lên, khi từ trần được tổ chức phúng viếng:

Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao cấp ủy, chính quyền địa phương hoặc cơ quan, đơn vị đã hoặc đang trực tiếp quản lý người từ trần tổ chức đoàn phúng viếng. Có trướng hoặc vòng hoa và tiền viếng 1.500.000 đồng.

5. Những đảng viên được tặng huy hiệu 55 năm tuổi Đảng trở lên (trừ đối tượng đã được áp dụng tại Điểm 4, Điều này) từ trần:

Ban tổ chức; văn phòng huyện ủy, thành ủy, thị ủy hoặc phòng lao động - thương binh và xã hội huyện, thành phố, thị xã cử đại diện đến phúng viếng, có trướng hoặc vòng hoa và tiền viếng 1.000.000 đồng.

Điều 13. Báo tin buồn và tổ chức lễ tang

1. Báo tin buồn

Khi có tin buồn, gia đình và cơ quan đang quản lý các đối tượng nêu trên báo tin cho ban tổ chức cấp ủy cấp trên biết. Tùy vào đối tượng từ trần, Ban Tổ chức Tỉnh ủy báo cáo Thường trực Tỉnh ủy xin ý kiến về việc tổ chức đoàn phúng viếng và phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, thông báo cho các ban, ngành liên quan biết để đi viếng hoặc dự lễ tang.

2. Tổ chức lễ tang

Việc tổ chức lễ tang thực hiện theo Nghị định số 105/NĐ-CP, ngày 17/12/2012 của Chính phủ và Quy định 2841-QĐ/TU ngày 22/4/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Chương V MỘT SỐ QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 14. Đảng viên được tặng huy hiệu 65 năm tuổi Đảng trở lên được tặng 1 bộ quần áo vải lụa đỏ trị giá 1.000.000 đồng.

Điều 15. Thăm hỏi khi ốm đau, phúng viếng khi từ trần đối với thân nhân của cán bộ diện Trung ương và Tỉnh ủy quản lý

1. Bố mẹ đẻ, bố mẹ vợ (chồng), vợ (chồng), con của cán bộ giữ các chức danh Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội chuyên trách (đương chức và nghỉ hưu): Thường trực Tỉnh ủy đến thăm hoặc ủy quyền Ban Tổ chức Tỉnh ủy thăm 2.000.000 đồng khi đau ốm phải điều trị tại bệnh viện (mỗi năm không quá 2 lần/người); có trướng hoặc vòng hoa và tiền viếng 2.000.000 đồng khi từ trần.

2. Bố mẹ đẻ, bố mẹ vợ (chồng), vợ (chồng), con của Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (đương chức và nghỉ hưu): Thường trực Tỉnh ủy thăm hoặc ủy quyền Ban Tổ chức Tỉnh ủy đến thăm 1.500.000 đồng khi đau ốm phải điều trị tại bệnh viện (mỗi năm không quá 2 lần/người); có trướng hoặc vòng hoa và tiền viếng 1.500.000 đồng khi từ trần.

3. Bố mẹ đẻ, bố mẹ vợ (chồng), vợ (chồng), con của cán bộ diện Tỉnh ủy quản lý còn lại (đương chức): Thường trực Tỉnh ủy thăm hoặc ủy quyền Ban Tổ chức Tỉnh ủy đến thăm 1.500.000 đồng khi đau ốm phải điều trị tại bệnh viện (mỗi năm không quá 2 lần/người); có trướng hoặc vòng hoa và tiền viếng 1.500.000 đồng khi từ trần.

4. Bố mẹ đẻ, bố mẹ vợ (chồng), vợ (chồng), con của cán bộ diện Tỉnh ủy quản lý còn lại (nghỉ hưu): Thường trực Tỉnh ủy hoặc ủy quyền Ban Tổ chức Tỉnh ủy đến viếng, có trướng hoặc vòng hoa và tiền viếng 1.500.000 đồng khi từ trần.

5. Báo tin

Khi thân nhân của cán bộ thuộc diện trên bị ốm đau phải điều trị tại bệnh viện hoặc từ trần thì gia đình, cơ quan quản lý cán bộ có thân nhân báo tin cho cơ quan tổ chức cấp trên biết để thăm hỏi, phúng viếng.

6. Trong từng trường hợp, tùy điều kiện cụ thể:

a) Thường trực Tỉnh ủy đi thăm, viếng một số gia đình chính sách ở một số huyện, thành phố, thị xã (hoặc diện Trung ương quản lý sống và làm việc trên địa bàn tỉnh) khi đau ốm, từ trần: Chế độ thăm, viếng thực hiện theo chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy.

b) Lãnh đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy đi thăm, viếng một số đối tượng: Cán bộ hoạt động cách mạng trước Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945; cán bộ lãnh đạo các huyện, thành phố, thị xã khi đau ốm, từ trần; ủy viên ban thường

vụ huyện ủy, thành ủy, thị ủy; chủ tịch, phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã: Chế độ thăm, viếng 1.000.000 đồng.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Tài chính phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy cân đối kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương, đảm bảo thực hiện chế độ chính sách theo quy định, cấp kinh phí hằng năm theo phân cấp và quy định về quản lý ngân sách.

2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan lập dự toán kinh phí hằng năm, trình Thường trực Tỉnh ủy xem xét, phê duyệt; quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí theo nguyên tắc quản lý tài chính; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định.

3. Các địa phương, đơn vị căn cứ tình hình thực tế đề quy định chính sách cho đối tượng diện cấp mình quản lý theo thẩm quyền và phân cấp quản lý cán bộ.

Điều 17. Điều khoản chuyển tiếp

Áp dụng hưởng chính sách trong năm 2023 sau khi Quy định này ban hành đối với các đối tượng từ các ngành Trung ương (không có tổ chức đảng sinh hoạt trong Đảng bộ tỉnh Nghệ An) và ở các tỉnh khác giữ chức danh tương đương đã được hưởng theo Quy định số 03-QĐ/TU, ngày 06/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “một số chế độ chính sách của Đảng bộ tỉnh Nghệ An”.

Điều 18. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực từ ngày ký; thay thế Quy định số 03-QĐ/TU, ngày 06/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Một số chế độ chính sách của Đảng bộ tỉnh Nghệ An”.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức TW (bc),
- Các cơ quan giúp việc Tỉnh ủy,
- BCS đảng, đảng đoàn, BTV Tỉnh đoàn,
- Sở, ban, ngành cấp tỉnh,
- Huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Chánh, Phó CVP Tỉnh ủy,
- Phòng Tổng hợp, VPTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Nguyễn Văn Thông

